

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ THANH
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 30/2021/QĐST-HNGĐ

Như Thanh, ngày 24 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 155/2020/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2020, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa:

* **Nguyên đơn**: Anh **Đỗ Văn N** - Sinh năm 1983

Nơi ĐKKHKT: Ấp 9, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Hiện trú tại: Khu phố 1, thị trấn B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

* **Bị đơn**: Chị **Nguyễn Thị M** - Sinh năm 1989

Trú tại: Khu phố 1, thị trấn B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Đỗ Văn N** và chị **Nguyễn Thị M**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân**: Anh **Đỗ Văn N** và chị **Nguyễn Thị M** thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Anh **Đỗ Văn N** và chị **Nguyễn Thị M** thống nhất có 01 con

chung là: Đỗ Văn Thiên P, sinh ngày 01/7/2013. Hai bên thống nhất, chị M trực tiếp nuôi cháu P; anh N cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2021 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

Anh N có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về con riêng, chị M và anh N thống nhất: Chị M có 01 con riêng là Nguyễn Thiên H, sinh ngày 16/10/2009. Hai bên thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết trách nhiệm nuôi con riêng của chị M.

- Về tài sản và công nợ: Anh Đỗ Văn N và chị Nguyễn Thị M thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Đỗ Văn N và chị Nguyễn Thị M thống nhất: Anh N chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Số tiền án phí anh N phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2018/0006459 ngày 24/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh. Anh N đã nộp đủ tiền án phí.

Trở lại hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH
THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Thanh;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THADS huyện Như Thanh;
- UBND xã Tân Hiệp, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước;

Lê Đình Huy